



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚ THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam – CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: 3203 882 243

Fax: 3203 883 163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2020
(Của cá nhân/tổ chức)**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Trú Thôn

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):
CMND/ĐKKD số: cấp ngày/...../..... tại
Số CP nắm giữ: :.....CP, theo Giấy chứng nhận số:.....
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:.....

1. Đăng ký tham dự Đại hội ¹

Tổng số cổ phần (CP):..... CP, Trong đó:

- Số CP nắm giữ: :.....CP,

- Số CP được ủy quyền: :.....CP

(Có giấy ủy quyền kèm theo)

2. Ủy quyền cho người khác ²:

Họ và tên:

CMTND số: cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ liên lạc:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội Cổ đông của Công ty trong phạm vi cổ phần thuộc sở hữu của tôi

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và không đưa ra bất cứ khiếu nại gì liên quan đối với Công ty.

Ghi chú: Cổ đông tham dự ĐH mang theo Giấy mời họp, Giấy đăng ký/ủy quyền và CMND để đăng ký đại biểu

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 2020.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ/ ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Cổ đông đang làm việc tại Công ty đề nghị gửi về phòng hoặc đơn vị nơi làm việc.

² Nếu cổ đông trực tiếp tham dự ĐH thì đăng ký **mục 1**, nếu cổ đông không tham dự ĐH mà ủy quyền cho người khác thì đăng ký **mục 2**



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BIỂU QUYẾT TỪ XA BẰNG VĂN BẢN

Mã số cổ đông:.....

Họ tên cổ đông:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:.....

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Chương trình Đại hội			
2	Quy chế Đại hội			
3	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.			
4	Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán			
5	Báo cáo của BKS về tình hình SXKD năm 2019.			
6	Tờ trình về kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020			
7	Tờ trình Chủ tịch HĐQT thôi không kiêm TGD năm 2020			
8	Tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ			
9	Cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ mà không phải thực hiện chào mua công khai			
10	Tờ trình chia cổ tức năm 2019			
11	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2020			
12	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020			

Ghi chú:- Quý cổ đông đánh dấu (X) vào Một trong 3 phương án Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến tương ứng với từng nội dung biểu quyết.

- *Gửi phong bì thư về địa chỉ:* Phòng TCHC Công ty CP Trúc Thôn, P. Cộng Hòa, TP. Chí Linh, T. Hải Dương. \

.....ngày.....tháng ... năm

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Công ty cổ phần Trúc Thôn

- Thư mời họp, biểu mẫu và toàn bộ tài liệu đăng trên Website: tructhon.com.vn
- Cổ đông nhận tại Đại hội: Thẻ biểu quyết, Phiếu đăng ký phát biểu, tài liệu khác nếu có.

STT	TÊN TÀI LIỆU	Ghi chú
1	Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông	
2	Chương trình điều hành Đại hội đồng cổ đông	
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông	
4	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020.	
5	Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán	
6	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình SXKD năm 2019.	
7	Tờ trình về kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2020	
8	Tờ trình về Chủ tịch HĐQT thôi không kiêm TGD năm 2020	
9	Tờ trình tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ	
10	Cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ mà không phải thực hiện chào mua công khai	
11	Tờ trình chưa chia cổ tức năm 2019	
12	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2020	
13	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam – CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 0220 3882243

Fax: 0220 3883 163

Email: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần Trúc Thôn

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán.
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.
4. Thông qua các Tờ trình, về:
 - Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2020;
 - Về việc Chủ tịch HĐQT thôi không kiêm Tổng Giám đốc;
 - Tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
 - Cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ mà không phải thực hiện chào mua công khai;
 - Chưa chia cổ tức năm 2019;
 - Thù lao của HĐQT, BKS năm 2020;
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Cty;
- Lưu VT, TkyCty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Văn Việt



CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU HÀNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Thời gian: từ 8^h00 ngày 3 tháng 6 năm 2020)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
7h30÷8h40	Đăng ký danh sách đại biểu cổ đông, phát tài liệu và Thẻ biểu quyết	Ban KTTC cổ đông
	Chào cờ, khai mạc, giới thiệu đại biểu	Trưởng phòng TCHC
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTC cổ đông
	Thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Tổ kiểm phiếu	Trưởng phòng TCHC
	Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội và Đại hội biểu quyết	Đoàn chủ tọa
8h40÷9h20	Báo cáo của Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT
	Báo cáo tài chính sau kiểm toán	Kế toán trưởng
	Báo cáo của Ban kiểm soát	Ban kiểm soát
9h20÷9h40	Thông qua các Tờ trình của HĐQT về:	Đoàn chủ tọa
	- Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020	
	- Chủ tịch HĐQT thôi không kiêm TGD năm 2020	
	- Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ	
	- Cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ mà không phải thực hiện chào mua công khai	
	- Chưa chia cổ tức năm 2019	
- Thù lao HĐQT, BKS năm 2020		
- Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020		
9h40÷ 11h10	- Đại hội thảo luận các Báo cáo và Tờ trình	Cổ đông
	- Trả lời các kiến nghị của Cổ đông	Chủ tịch HĐQT, TGD
	- Đại hội biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình	Đoàn Chủ tọa
	Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP phát biểu ý kiến	
11h10÷11h30	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung	Ban kiểm phiếu
	Thông qua nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	Chào cờ và Bế mạc đại hội	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCTy Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: 02203 882243

Fax: 02203 883163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 322/QC- BTC

Hải Dương, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần Trúc Thôn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị ngày 24/4/2020;

Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Trúc Thôn năm 2020 như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Trúc Thôn năm 2020;

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu:

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Đảm bảo tính tập trung, ổn định, đạt kết quả cao của Đại hội.

CHƯƠNG II

HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Điều 3. Thời gian và địa điểm tổ chức:

Thời gian: 1/2 ngày, từ 8h00 ngày 3 tháng 6 năm 2020 (thứ tư)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Trúc Thôn - Phường Cộng Hoà, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điều 4. Thông báo, tài liệu họp Đại hội:

- Thông báo họp Đại hội được gửi cho các cổ đông và đại diện cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) bằng cách chuyển qua địa chỉ trong danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 18/5/2020 do Sở GD&ĐT Hà Nội cung cấp hoặc thư điện tử cổ đông đăng ký với Công ty. Nếu cổ đông là CBCNV Công ty thì được gửi qua đơn vị công tác. Ngoài ra, thông báo và tài liệu được công bố trên Báo Hải Dương và website Công ty: tructhon.com.vn

- Các loại tài liệu, biểu mẫu liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông xem từ Website: tructhon.com.vn (mục quan hệ cổ đông → tài liệu ĐHĐCĐ năm 2020).

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

Cổ đông là cá nhân, tổ chức hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông ngày 18/5/2020 được quyền tham dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự Đại hội:

1. Quyền của cổ đông:

Cổ đông trực tiếp dự Đại hội hoặc có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

Được BTC Đại hội thông báo chương trình Đại hội, nhận các tài liệu phục vụ Đại hội và tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

Tại Đại hội, cổ đông được nhận một Thẻ biểu quyết. Được thảo luận, biểu quyết các nội dung trong chương trình Đại hội bằng Thẻ biểu quyết.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông:

Thực hiện đầy đủ các nội dung thông báo của Ban tổ chức Đại hội về: đăng ký dự Đại hội, Giấy ủy quyền...

Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền nhất thiết phải thực hiện bằng văn bản theo đúng quy định:

- Trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải đóng dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người được ủy quyền.

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND hoặc Hộ chiếu), Giấy mời họp, Giấy đăng ký/ủy quyền nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết trước khi vào Đại hội.

- Chấp hành nghiêm Quy chế làm việc được thông qua tại Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tọa xem xét và có hình thức xử lý theo Luật doanh nghiệp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.

- Các cổ đông đã đến dự Đại hội xong ra về sớm trước khi tiến hành biểu quyết các nội dung thì được xem như “Đồng ý” với tất cả nội dung cần biểu quyết.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Ban Đại hội:

1. Ban tổ chức Đại hội:

Ban tổ chức do HĐQT cử và có nhiệm vụ giúp Đại hội chuẩn bị các nội dung cơ bản sau đây:

- Gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự Đại hội;
- Xây dựng chương trình nghị sự của Đại hội;
- Tổng hợp các tài liệu trình HĐQT phê duyệt;
- Phân công nhiệm vụ các bộ phận và thành viên thực hiện các nội dung liên quan đến Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 thành viên do HĐQT cử và có các nhiệm vụ:

- Tổng hợp danh sách cổ đông dự Đại hội;
- Kiểm tra CMTND, CCCD của cổ đông; kiểm tra tính hợp lệ của các Giấy ủy quyền dự Đại hội, phát phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông sở hữu và số cổ phần được ủy quyền;
- Phối hợp với Tổ kiểm phiếu cấp Thẻ biểu quyết;
- Lập báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội.

3. Tổ kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu gồm 05 thành viên do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Tổ kiểm phiếu có thể không là cổ đông và có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị và phát Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử;
- Thông qua Quy chế bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty;
- Lập và thông qua Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết các nội dung và kết quả bầu cử trước Đại hội.

4. Trách nhiệm của Chủ tọa:

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội, các thành viên khác do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết và có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo Chương trình, Quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo quy định tại khoản 5 và 6 Điều 19 Điều lệ Công ty.

- Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.

- Yêu cầu bộ phận chuyên môn làm rõ các nội dung cổ đông yêu cầu (nếu cần);

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

5. Trách nhiệm của Ban thư ký:

Ban thư ký gồm 02 thành viên do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết và có nhiệm vụ:

- Ghi chép biên bản chi tiết Đại hội;

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông chuyển cho Chủ tọa;

- Soạn thảo Nghị quyết và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

CHƯƠNG IV

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 9. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành:

Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì được thực hiện theo khoản 2,3 Điều 18 của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu dự trực tiếp hoặc đưa tin Đại hội phải đăng ký và được sự đồng ý của Ban tổ chức Đại hội:

Các đại biểu khách mời, cổ đông, các thành viên trong các Ban và bộ phận giúp việc... phải đeo thẻ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp phát trong thời gian Đại hội và nơi diễn ra Đại hội.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách-lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được hướng về phía chủ tọa. Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

3. Thông qua các quyết định của Đại hội cổ đông:

Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Đạt ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung về: Sửa đổi bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35 % trở lên tổng giá trị tài sản Công ty.

- Đạt ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận đối với các nội dung biểu quyết khác.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cổ đông có thể phát biểu trực tiếp hoặc ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào "Phiếu đăng ký phát biểu" chuyển cho Thư ký hoặc Chủ tọa. Chủ tọa xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự.

Điều 13. Sau Đại hội:

Biên bản, Nghị quyết của Đại hội được công bố thông tin và đăng trên website Công ty trong thời hạn 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

- HĐQT tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ.

- Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo của Ban Kiểm soát, biên bản họp Đại hội phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông Công ty trong 10 năm để các cổ đông có thể xem xét khi cần.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được sự chấp thuận của trên 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHCĐ thường niên năm 2020, kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Văn Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của T Cty Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng hoà – Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 0220 3882243

Fax: 0220 3883 163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 323 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 18 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Trúc Thôn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 8/4/2019 và chương trình kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2019

I. Đặc điểm, tình hình chung:

1. Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam, các Cổ đông, Ngân hàng và các đối tác, khách hàng;

- Đội ngũ lãnh đạo và CBCNV Công ty đoàn kết, mẫn cán, nỗ lực khắc phục khó khăn, chuyên môn nghiệp vụ có sự chuyển biến;

- Việc đầu tư mở rộng thêm dây chuyền đã và sẽ giúp Công ty tăng 100% công suất; nâng cao năng suất lao động, sản lượng, chất lượng, đa dạng SP, uy thế trên thị trường; tạo cơ sở đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho NLĐ.

2. Khó khăn:

- Hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh ngày càng gay gắt trên các lĩnh vực sản phẩm cốt lõi; trong khi Dự án chậm tiến độ so với kế hoạch, sản phẩm chạy thử đưa ra thị trường vào dịp cuối năm nên có phần hạn chế;

- Do ảnh hưởng tỷ giá USD, giá nguyên liệu đầu vào tăng, đồng thời Công ty đang triển khai thực hiện Dự án đầu tư,... nên chi phí sản xuất tăng, hiệu quả giảm;

- Doanh nghiệp có đông lao động, năng suất thấp; mặc dù đa số NLĐ có tâm huyết, nhiệt tình, song nhìn chung vẫn còn nhiều vị trí, bộ phận then chốt chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, đặc biệt là cho SX gạch tại DC3 – porcelain, là một trở ngại, khó khăn mà năm 2020 buộc phải có sự thay đổi cơ bản.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD (Phụ lục 01 kèm theo)

(Doanh thu thực tế là 348.000 tr đồng, song do trên 26.000 tr đồng là doanh thu bán SP chạy thử nên không được tính vào doanh thu năm 2019)

Đánh giá chung:

Trong năm 2019, toàn thể CBCNV Công ty đã có những cố gắng nhất định, song các mặt hoạt động của Công ty (sản lượng sản xuất, lượng tiêu thụ, doanh thu, hiệu quả SXKD, thu nhập của người lao động,... đều thấp hơn kế hoạch đề ra, ngoại trừ việc triển khai đầu tư Dự án, cho thấy hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn mà nguyên nhân một phần do khách quan, song có cả yếu tố chủ quan, dẫn đến hiệu quả SXKD kém hơn nhiều so với năm 2018.

Các mặt hoạt động cụ thể như sau:

Gạch men: Sản xuất được duy trì trong cả năm, sản lượng thấp hơn kế hoạch 9,9%, tăng 8,06% so với năm 2018, song tính ổn định về năng suất, chất lượng và giá thành còn cần phải được sớm cải thiện, đặc biệt trong điều kiện khó khăn về thị trường ngày càng đòi hỏi chất lượng, mẫu mã, tính đa dạng sản phẩm và giá cả cạnh tranh quyết liệt,... như hiện nay. Do vậy, hiệu quả SXKD của Công ty giảm sút quá nhiều so với cùng kỳ năm 2018, sản phẩm mới đưa vào thị trường chậm so với kế hoạch nên tiêu thụ chậm, tồn kho lớn;

Gạch chịu lửa: Tiếp tục khó khăn, việc mở rộng thị trường tiêu thụ gạch có chất lượng cao hơn còn hạn chế, chủ yếu sản xuất và tiêu thụ gạch cấp thấp, trong khi giá bán giảm so với 2018. Sản lượng SX đạt 93,45% KH, song lượng tiêu thụ chỉ đạt 79,54% KH dẫn đến lượng tồn kho cao, kém hiệu quả;

Đất sét: Giấy phép khai thác đã được gia hạn từ giữa năm 2017, song một số thủ tục cần thiết bị kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ công việc như đền bù, giải phóng mặt bằng,... Tuy nhiên cũng tạo thuận lợi cho Công ty trong việc cung cấp nguyên liệu cho hầu hết các SP;

Tập trung các nguồn lực cho xây dựng, lắp đặt, vận hành dây chuyền sản xuất gạch men cao cấp;

Thay đổi một số vị trí cán bộ chủ chốt 2 Nhà máy;

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.

2. Thực hiện các công tác khác:

2.1. Công tác kế hoạch, tiêu thụ:

Công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch sát thực tế sản xuất của các đơn vị trên cơ sở năng lực sản xuất, thị trường tiêu thụ và hiệu quả SXKD. Triển khai tốt công tác phối hợp với các phòng ban Công ty, các đơn vị thành viên trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD;

Công tác chuẩn bị nguyên liệu, vật tư phục vụ SX ngày càng được chấn chỉnh về tiến độ, chất lượng, giá cả; nguyên nhiên vật liệu tồn kho tiếp tục được kiểm soát ở mức hợp lý;

Các cơ chế, chính sách liên quan đến thị trường, khách hàng và tiêu thụ SP được điều chỉnh kịp thời, linh hoạt, phù hợp nên mặc dù thị trường cạnh tranh khó khăn, song tồn kho SP đã luôn giữ ở mức thấp (trung đương 01 tháng SX),...;

Công ty luôn quan tâm đến việc mở rộng thị trường, thị phần, hệ thống khách hàng,... Tuy nhiên, việc quản bá thương hiệu chưa được thúc đẩy (một phần do SP chính của Công ty – Gạch men đang còn đơn điệu, chưa phong phú đa dạng).

2.2. Công tác đầu tư phát triển:

Công ty đã tập trung các nguồn lực để thực hiện và hoàn thành Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite cao cấp, công suất 4 triệu m²/năm với tổng mức đầu tư 289,8 tỷ đồng, song thực tế đã tăng khoảng 2% (lên khoảng trên 295 tỷ đồng) do trượt giá USD từ cuối năm 2018, mặt bằng không thuận lợi, di chuyển nhiều tài sản tại khu vực Dự án và nhiều hạng mục cần thiết đã phải điều chỉnh/hoặc bổ sung (đường giao thông nội bộ, sân bãi, hệ thống thoát nước toàn Công ty, các phòng điều khiển, nhà điều hành,...);

Dây chuyền SX mới đã đi vào hoạt động từ tháng 9/2019 với thiết bị hiện đại, song hoạt động chưa thực sự ổn định, do nhân lực về công nghệ, điều hành, công nhân vận hành, Công ty chưa có kinh nghiệm trong SX gạch porcelain. Hiện Công ty đang thúc đẩy SX sản phẩm mới là gạch ốp lát porcelain kích thước 600x600mm, 800x800mm và bổ sung sản xuất các sản phẩm kích thước khác (400x800; ốp tường 500x860, 600x800; 600x1.200mm) nhằm đa dạng hóa sản phẩm trong điều kiện thị trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

2.3. Công tác tài chính:

Năm 2019 Công ty vay vốn dài hạn 202 tỷ cho Dự án dây chuyền 3 theo tổng dự toán 289,8 tỷ đồng (tỷ lệ 70/30). Song tổng mức đầu tư thực tế khoảng 295 tỷ đồng (chưa tính các hạng mục đầu tư khác phục vụ SXKD toàn Công ty) nên tài chính có phần mất cân đối, đặc biệt là sau khi dây chuyền mới đi vào sản xuất, cùng với việc hàng tồn kho SP cũ cao;

Trong hoạt động SXKD cũng như đầu tư, Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích, minh bạch trong hạch toán và thực hiện nghiêm chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành;

Việc hạch toán, trích lập các khoản dự phòng đảm bảo quy định. Trong năm đã phát sinh tăng công nợ khó đòi, song không nhiều. Các khoản nợ quá hạn, khó đòi từ những năm trước HĐQT tiếp tục giao cho các phòng liên quan và đơn vị tiếp tục triển khai thu đòi công nợ, song tính khả thi kém. Với các khoản nợ không có khả năng thu đòi, HĐQT sẽ xử lý theo Quy định.

3. Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty:

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty năm 2019 là 192 triệu đồng, bằng 100% mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- 03 thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/người/tháng;
- 02 thành viên BKS: 2 triệu đồng/người/tháng.

Đối với các chức danh quản lý tham gia HĐQT, BKS kiêm nhiệm như: Tổng Giám đốc, Phó TGD, Trưởng BKS hiện đang làm việc trực tiếp tại Công ty thì hưởng phụ cấp kiêm nhiệm thấp hơn mức thù lao ĐHĐCĐ phê duyệt.

4. Hoạt động của HĐQT:

HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020 gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường

niên năm 2016, trong đó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD. Kể từ sau ĐHCĐ năm 2018 đến nay không có sự thay đổi thành viên HĐQT. Trong HĐQT có 02 Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty với chức danh TGD và Phó TGD, 03 thành viên còn lại không làm việc trực tiếp tại Công ty;

Trong năm HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng số có 06 Nghị quyết và Quyết định được ban hành trong năm;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý tham dự;

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; Các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

5. Kết quả giám sát, đánh giá của HĐQT đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất;

Kết thúc năm 2019, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, tuân thủ chỉ đạo, định hướng của HĐQT. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019. Tập trung duy trì sản xuất gạch men, gạch chịu lửa; tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ ký kết các hợp đồng thiết bị, xây dựng và lắp đặt thiết bị liên quan đến Dự án đầu tư dây chuyền 3 gạch men;

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Mặc dù Chủ tịch HĐQT kiêm TGD song việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

Kết luận:

Trong năm HĐQT, TGD và Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, đặc biệt các giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của từng lĩnh vực đã nêu trên để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, sản xuất và tiêu thụ. Đây là động lực, nguồn động viên tích cực để toàn thể đội ngũ CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu KH SXKD năm 2020 và những năm tiếp theo.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Đánh giá tình hình năm 2020:

Năm 2020 dự báo tình hình kinh tế thế giới, khu vực tiếp tục có những khó khăn, tăng trưởng kinh tế, thương mại quốc tế sẽ tiếp tục chịu tác động xấu do ảnh hưởng của việc bảo hộ thương mại, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn và đặc biệt là việc ảnh hưởng rất lớn từ dịch Covid 19.

Trong nước, mặc dù Chính phủ đã có những cải cách nhất định nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, 2 năm gần đây kinh tế tăng trưởng cao, song các doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập và ngày càng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tính bất yếu của nền kinh tế thị trường, hội nhập sâu rộng. Đặc biệt năm 2020 các doanh nghiệp dù ở lĩnh vực nào cũng sẽ gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh kéo dài;

Đối với các sản phẩm chủ yếu của Công ty (gạch men, gạch chịu lửa, đất đèn) sẽ cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, thị trường ngày càng khó khăn.

Để sớm khắc phục những yếu kém, bất cập thể hiện trong thời gian qua, vượt qua khó khăn và tiếp tục phát triển, Công ty sẽ tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức, thay đổi nhân sự, đặc biệt từ các vị trí quản lý cấp trung, bổ sung nhân lực cùng với tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm đối với bộ phận công nghệ nhằm sớm cải thiện, ổn định hoạt động SX, tiết kiệm chi phí, giảm tối đa giá thành; đồng thời linh hoạt trong chính sách tiêu thụ, thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ, giảm tồn kho,... nhằm giải quyết tốt vấn đề dòng tiền, tài chính sau đầu tư. Phần đầu SXKD đạt hiệu quả cao nhất trong năm 2020.

2. Một số chỉ tiêu KH SXKD chủ yếu năm 2020 (Phụ lục 01 kèm theo)

Doanh thu: 650.000 triệu đồng (thay vì 680.000 triệu đồng như báo cáo trước đây, do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 kéo dài và ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu)

Lượng gạch men chỉ mang tính tương đối, phụ thuộc lớn vào kích thước thực tế của sản phẩm Công ty sẽ sản xuất sau này, nhằm phù hợp với nhu cầu thị trường và đảm bảo hiệu quả SXKD tốt nhất cho Công ty;

Gạch chịu lửa, đất đèn thời gian qua kém hiệu quả, Cty sẽ xem xét có thể dừng SX nếu tình trạng thua lỗ tiếp tục trong năm 2020.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2020:

- Hoàn thiện một số hạng mục đầu tư nhỏ lẻ, phụ trợ, cần thiết bổ sung cho dây chuyền 3 sản xuất gạch porcelain.

- Tiếp tục triển khai một số hạng mục đầu tư chuyển tiếp từ năm 2019 sang như: bổ sung thiết bị cho khai thác mỏ,...

4. Tài chính và công tác khác:

- Trên cơ sở nguồn lực hiện có, Công ty sẽ tiếp tục cân đối và cố gắng quản lý tốt dòng tiền, tuân thủ nguyên tắc sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả để đảm bảo

Trúc Thôn ngày càng phát triển, uy tín trên thị trường, đặc biệt là sau khi Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động;

- Tuy nhiên, do hạn chế về vốn chủ sở hữu, trong khi Công ty phải đầu tư lượng lớn tài sản (nhà xưởng, thiết bị, giao thông, kho bãi,..) cho sản xuất hiện tại, mặt khác, từ năm 2019 Công ty phải thực hiện việc đền bù GPMB cho Dự án khai thác mỏ với số tiền lớn, nên đề nghị Đại hội thông qua đề xuất của HĐQT về việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ khoảng 50 tỷ đồng;

- Tổ chức thực hiện phương án và lộ trình thoái vốn của Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Trúc Thôn (hiện tại số vốn của Tcty chiếm 20,05 % VDL).

5. Các giải pháp chủ yếu:

- Duy trì SX trên cả 3 dây chuyền sản xuất gạch ốp lát, lựa chọn các dòng sản phẩm và mẫu mã phù hợp trên từng dây chuyền, từng thời điểm và thị trường một cách linh hoạt;

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý trong điều kiện mở rộng quy mô SX, giảm tiêu hao NNVL, chi phí, giá thành; thực hành tiết kiệm; đảm bảo chính sách tiêu thụ, thị trường một cách hợp lý, nhằm hạn chế tồn kho, mở rộng thị phần cho sự phát triển tiêu thụ sau này;

- Dây chuyền SX mới đã đi vào hoạt động từ đầu tháng 9/2019 với thiết bị hiện đại, song hoạt động chưa thực sự ổn định, cần bổ sung nhân lực có tay nghề chuyên môn cũng như cử cán bộ công nhân viên đi học tập nâng cao tay nghề về công nghệ, điều hành, vận hành trong SX gạch porcelain;

- Triển khai hoạt động khai thác đất phục vụ sản xuất và bán hàng;

- Cân đối nguồn vốn đảm bảo phục vụ SXKD, đầu tư phát triển;

- Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD ở mức cao nhất;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức ở các đơn vị thành viên cho phù hợp. Có chính sách thu hút lao động nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vận hành dây chuyền mới trên cơ sở đảm bảo và ổn định việc làm cho NLĐ, phấn đấu đạt mức thu nhập bằng hoặc cao hơn năm trước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Các Cổ đông;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

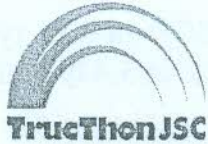
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Văn Việt

PHỤ LỤC 01
BẢNG SỐ LIỆU KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019			KH 2020	Ghi chú
			Thực hiện	% so với KH	% so 2018		
1	Doanh thu	Tr đồng	321.462	68,5	88,4	650.000	
2	S/lượng sản xuất						
	Gạch men	M2	5.798.249	90,1	108,06	8.050.000	
	Gạch chịu lửa	Tấn	10.280	93,45	85,06	8.000	
	Đất đèn	Tấn	494	41,17	40,29		
	Đất sét	Tấn	8.738	8,73	377,45	100.000	
2	Lượng tiêu thụ						
	Gạch men	M2	4.728.169	75,5	87,88	8.000.000	
	Gạch chịu lửa	Tấn	8.750	79,54	90,41	8.000	
	Đất đèn	Tấn	556	46,33	45,5		
	Đất sét	Tấn	20.552	41,1	2.281	50.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	(15.523)			phần đầu có lãi	
5	Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	8.500.000	100	98,83	8.000.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà - Chí Linh - Hải Dương

Tel.: 02203 882243

Fax: 02203 883163

Email: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 324 /BC- HĐQT

Hải Dương, ngày 18 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH SAU KIỂM TOÁN NĂM 2019

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 ~ 31/12/2019 như sau:

A. Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau (Xin tham khảo tài liệu kèm theo).

I. Về tài sản:

1. Tài sản ngắn hạn:

- Số đầu năm: 140,7 tỷ đồng

- Số cuối năm: 231,8 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 91,1 tỷ đồng tương ứng 64,7% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm: 35 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn giảm: 4,8 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho tăng: 106,5 tỷ đồng (Chủ yếu do tăng tồn kho sản phẩm gạch men).

+ Tài sản khác tăng: 24,4 tỷ đồng. (Do thuế GTGT còn được khấu trừ tăng là 23,2 tỷ đồng và chi phí trả trước ngắn hạn tăng 1,2 tỷ đồng).

2. Tài sản dài hạn:

- Số đầu năm: 129,6 tỷ đồng

- Số cuối năm: 362 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 232,4 tỷ đồng tương ứng 179,3% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Các khoản phải thu dài hạn tăng: 0,1 tỷ đồng.

+ Tài sản cố định tăng: 236,4 tỷ đồng (Do trích khấu hao TSCĐ là 20,3 tỷ đồng, tăng TSCĐ là 256,7 tỷ đồng (DA DC3 251,3 tỷ đồng, các TSCĐ khác là 5,4 tỷ đồng).

+ Chi phí XDCB dở dang giảm: 45,1 tỷ đồng (Do tạm tăng TSCĐ DA DC3)

+ Tài sản dài hạn khác tăng: 41 tỷ đồng (Chi phí trả trước dài hạn tăng chủ yếu do đền bù giải phóng mặt bằng khai thác đất sét).

II. Về nguồn vốn:

1. Nợ phải trả:

- Số đầu năm: 136,2 tỷ đồng

- Số cuối năm: 475,6 tỷ đồng

So với đầu năm tăng 339,4 tỷ đồng tương ứng 249,1% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng: 168,8 tỷ đồng (Do vay ngắn hạn tăng 119 tỷ đồng, phải trả người bán tăng 43,3 tỷ đồng, người mua trả tiền trước tăng 12 tỷ đồng, các khoản phải nộp ngân sách tăng 0,4 tỷ đồng, phải trả người lao động giảm 6,4 tỷ đồng và phải trả khác tăng 0,5 tỷ đồng).

+ Nợ dài hạn tăng: 170,6 tỷ đồng (Do vay dài hạn cho DA DC3).

2. Vốn chủ sở hữu:

- Số đầu năm: 134,1 tỷ đồng

- Số cuối năm: 118,3 tỷ đồng

So với đầu năm giảm 15,8 tỷ đồng tương ứng 11,8% là do giảm lợi nhuận lũy kế).

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	321,758 tỷ đồng
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	0,295 tỷ đồng
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	321,463 tỷ đồng
4. Giá vốn hàng bán:	303,848 tỷ đồng
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	17,615 tỷ đồng
6. Doanh thu hoạt động tài chính:	0,470 tỷ đồng
7. Chi phí tài chính:	7,227 tỷ đồng
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>6,886 tỷ đồng</i>
8. Chi phí bán hàng:	8,240 tỷ đồng
9. Chi phí QLDN:	16,151 tỷ đồng
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD:	-13,533 tỷ đồng
11. Thu nhập khác:	1,382 tỷ đồng
12. Chi phí khác:	3,372 tỷ đồng
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	-15,523 tỷ đồng
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	-15,523 tỷ đồng

C. Tiền lương của TGD và các cán bộ quản lý khác năm 2019:

ĐVT: đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Số tiền
1	Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	390.000.000
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT- Phó TGD	282.000.000
3	Đào Duy Minh	Phó TGD	282.000.000
4	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	177.000.000

Ghi chú: Tiền lương áp dụng theo mức lương gốc tại Quy chế trả lương của Công ty.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty (b/c);
- ĐHCĐ (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu TC, VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Việt

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231.877.685.276	140.731.631.915
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	9.445.495.734	44.453.247.596
1. Tiền	111		9.445.495.734	44.453.247.596
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.950.458.761	17.795.091.805
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	11.028.292.201	9.407.245.702
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	3.946.824.074	9.802.292.024
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	2.355.033.454	2.801.082.219
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.05	(4.701.188.068)	(4.537.025.240)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	321.497.100	321.497.100
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	180.095.825.745	73.567.113.350
1. Hàng tồn kho	141		182.859.622.211	76.330.909.816
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(2.763.796.466)	(2.763.796.466)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.385.905.036	4.916.179.164
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	1.409.675.000	203.980.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		27.477.227.341	4.265.368.164
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	499.002.695	446.831.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		362.076.659.756	129.673.075.910
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.442.326.179	4.338.425.692
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.09	4.442.326.179	4.338.425.692
II. Tài sản cố định	220		307.667.650.471	71.258.816.479
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	307.667.650.471	71.258.816.479
- Nguyên giá	222		498.021.333.868	244.184.461.382
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(190.353.683.397)	(172.925.644.903)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		76.400.000	76.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(76.400.000)	(76.400.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.826.567.458	52.934.924.071
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	7.826.567.458	52.934.924.071
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		42.140.115.648	1.140.909.668
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	42.140.115.648	1.140.909.668
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		593.954.345.032	270.404.707.825

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2019	01/01/2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		475.654.262.456	136.285.411.722
I. Nợ ngắn hạn	310		282.127.816.439	113.343.923.800
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	124.854.141.294	81.505.465.566
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	23.417.258.435	11.495.827.989
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	941.653.530	478.848.919
4. Phải trả người lao động	314		6.993.307.853	13.486.586.177
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.709.980.993	306.971.614
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.079.493.043	1.950.223.535
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	123.131.981.291	4.120.000.000
II. Nợ dài hạn	330		193.526.446.017	22.941.487.922
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	175.764.713.400	4.424.713.400
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	17.761.732.617	18.516.774.522
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.300.082.576	134.119.296.103
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	118.300.082.576	134.119.296.103
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.700.000.000	3.700.000.000
3. Cổ phiếu ngân quỹ	415		(272.320.000)	(272.320.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		600.000.000	600.000.000
5. Lợi nhuận chưa phân phối	421		4.272.402.576	20.091.616.103
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		593.954.345.032	270.404.707.825

Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

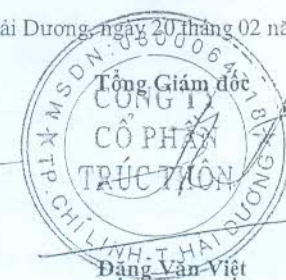
Hoa

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Dương Thị Quyên

Dương Thị Quyên



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	321.758.535.237	363.984.667.499
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		295.638.600	435.316.080
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		321.462.896.637	363.549.351.419
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	303.848.484.718	336.368.846.410
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.614.411.919	27.180.505.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	470.550.009	2.021.230.990
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.226.786.977	2.182.613.762
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.886.767.608	1.302.737.436
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.240.777.549	6.540.841.642
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	16.150.948.080	16.315.217.643
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.533.550.678)	4.163.062.952
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.382.190.602	1.342.671.462
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.372.080.951	2.213.597.250
13. Lợi nhuận khác	40		(1.989.890.349)	(870.925.788)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(15.523.441.027)	3.292.137.164
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	908.872.651
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(15.523.441.027)	2.383.264.513
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.22.5	(1.415)	293
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.22.5	(1.415)	293

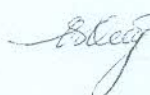
Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Dương Thị Quyên



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Theo phương pháp gián tiếp
Năm 2019

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: đồng	
		Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(15.523.441.027)	3.292.137.164
2. Điều chỉnh cho các khoản		27.326.628.381	16.367.192.551
+ Khấu hao tài sản cố định	02	20.383.209.646	14.948.943.183
+ Các khoản dự phòng	03	164.162.828	799.371.876
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	14.763.174	742.667.416
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư, hoạt động khác	05	(122.274.875)	(1.426.527.360)
+ Chi phí lãi vay	06	6.886.767.608	1.302.737.436
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.803.187.354	19.659.329.715
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(24.836.004.996)	(3.343.519.529)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(106.528.712.395)	(2.593.175.163)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	63.006.027.091	15.928.138.405
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(42.204.900.980)	(974.276.795)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.573.987.334)	(1.325.537.806)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(437.842.104)	(884.460.221)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	41.494.089
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(578.924.000)	(1.043.998.895)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(105.351.157.364)	25.463.993.800
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(220.112.507.433)	(43.784.016.037)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(50.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	55.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	122.274.875	1.560.527.715
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(219.990.232.558)	(37.223.488.322)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	55.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	351.864.932.312	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(61.512.951.021)	(12.139.590.000)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40	290.351.981.291	42.860.410.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(34.989.408.631)	31.100.915.478
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	44.453.247.596	14.094.999.534
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(18.343.231)	(742.667.416)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	9.445.495.734	44.453.247.596

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Dương Thị Quyên

Hải Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần Trúc Thôn;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA), tình hình hoạt động, báo cáo và hồ sơ của Công ty cổ phần Trúc Thôn trong năm tài chính năm 2019;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS đã bám sát Nghị quyết số 217/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2019 Công ty, tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đánh giá chính xác kết quả hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn và đúng pháp luật;

- Kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý, 6 tháng, cả năm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;

- Xem xét tính hợp lý và giám sát việc ban hành và thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty;

- Xem xét, thẩm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;

- Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư;

